

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 14- 02 – 2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham
gia phiên tòa:*** Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 10
năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: xã Tùng L, huyện L1, tỉnh Hà Tĩnh

Là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh L tại địa chỉ: khóm B,
phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: khóm Trà N, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Diễm M1, sinh năm
1996; Địa chỉ liên hệ: khóm N, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị X, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm Q, phường P, thị xã
VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 28/7/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M (BL 01)
cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy
quyền của nguyên đơn chị Trần Diễm M1 trình bày: Ngày 19/11/2015, bà Thạch Thị*

X cùng ông Nguyễn Duy M - chủ hộ kinh doanh L cùng nhau thỏa thuận giao kết hợp đồng về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản. Theo thỏa thuận ông M bán cho bà X các sản phẩm như: thức ăn, thuốc và hóa chất mang nhãn hiệu Việt Hoa phục vụ nuôi trồng thủy sản. Quá trình giao nhận hàng hóa sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên. Về phương thức thanh toán sẽ được thỏa thuận sau khi bà X thu hoạch tôm thì phải thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trường hợp nuôi tôm thất bại vẫn không làm mất nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M thực hiện đúng nghĩa vụ theo yêu cầu của bà X. Sau khi nhận hàng bà X không có ý kiến phản đối. Tuy nhiên, bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Vào ngày 31/05/2019, bà X nhờ người đem trả lại cho Hộ kinh doanh L 03 bao thức ăn nuôi tôm trị giá 2.118.000 đồng, số tiền này cân trừ trực tiếp trong công nợ. Đến ngày 28/02/2020, ông M xuống nhà để gặp bà X chốt lại công nợ, lúc này bà X xác nhận còn nợ tiền hàng của ông M là 165.306.500 đồng, khi ông M đề cập việc thanh toán nợ thì bà X không có thiện chí hợp tác, thái độ né tránh.

Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau buộc bà Thạch Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh Thành Long số tiền còn nợ là 165.306.500 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

Lời trình bày của bị đơn bà Thạch Thị X tại biên bản ghi lời khai ngày 29/11/2022 (BL40): Bà X thống nhất với phía nguyên đơn khởi kiện là bà X còn nợ nguyên đơn số tiền 165.306.500 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng) do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán cho bên nguyên đơn được, bà X hứa khi nào bà X nuôi tôm trúng sẽ trả tiền nợ thức ăn cho nguyên đơn, còn kêu bà X hứa thời gian trả nợ thì bà X không hứa được.

Tại phiên hòa giải ngày 30/11/2022 (BL 41-42) người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Thạch Thị X thống nhất được bà X còn nợ nguyên đơn số tiền 165.306.500 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng) về thời gian thanh toán thì hai bên không thống nhất được với nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ

pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 165.306.500 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng). Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Thạch Thị X đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà X.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 19 tháng 11 năm 2015 nguyên đơn ông Nguyễn Duy M có thỏa thuận bằng lời nói mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với bị đơn bà Thạch Thị X. Theo Hợp đồng, ông M bán thức ăn và thuốc thủy sản cho bà X, thời hạn thanh toán là cuối vụ thu hoạch tôm hoặc tôm bị thất mùa thì bà X vẫn phải trả dứt điểm công nợ cho ông M. Thực hiện Hợp đồng, ông M đã bán thức ăn và thuốc thủy sản cho bà X theo đúng đơn hàng của bà X yêu cầu. Ngày 28/02/2020 hai bên có ký xác nhận công nợ là bà X còn nợ ông M số tiền 165.306.500 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng) và được bà X thừa nhận. Tình tiết nêu trên nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa án chấp nhận buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Thạch Thị X phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M đối với bị đơn bà Thạch Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc bị đơn bà Thạch Thị X thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Duy M số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn nợ 165.306.500 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Thạch Thị X phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Thạch Thị X phải chịu án phí là 8.265.325 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Duy M không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.132.663 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004454 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Đường sự;
- Chi cục THADS thị xã VC
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng
(PKTNV&THA)
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;

- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN-CHỦ
TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chiêu Hùng

